

KỶ VỌNG XUẤT HIỆN NHỊP HỒI PHỤC KỸ THUẬT

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Đối với hoạt động trading, nhà đầu tư có thể tham khảo vùng 1.250-1.260 điểm để mở các vị thế mua trading, ưu tiên các cổ phiếu sẵn có trong tài khoản.
BÁN	Đưa tỷ lệ đòn bẩy về ngưỡng an toàn, cơ cấu danh lợi danh mục.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MBB	THEO DÕI
	↑ 13,33%
	VND 25.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Sáu (5/4), đảo ngược cú giảm mạnh nhất hơn 1 năm của chỉ số Dow Jones trong phiên trước đó.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Lực bán vẫn chiếm ưu thế khiến chỉ số VN-Index tiếp tục giảm điểm trong phiên cuối tuần. Điểm cần lưu ý thêm là chỉ số VN-Index giảm còn ít hơn so với mức giảm của nhiều cổ phiếu. Điều này cho thấy, chỉ số vẫn đang được một số mã trụ nâng đỡ. Về mặt kỹ thuật, các chỉ số có thể trông đợi vào biên hỗ trợ tương đương mức giảm sâu nhất hôm 18/3 vừa qua. Đó là kịch bản tốt thị trường hình thành vùng dao động tích lũy. Nhà đầu tư trong bối cảnh này cần giữ vững tâm lý và tuân thủ kỷ luật đầu tư.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	38.904,04	0,80	3,22
S&P 500	5.204,34	1,11	9,11
Nasdaq	16.248,52	1,24	8,24
VIX	16,03	-1,96	28,76
DAX	18.175,04	-1,24	8,50
FTSE 100	7.911,16	-0,81	2,30
CAC40	8.061,31	-1,11	6,87
Hang Seng	16.650,83	-0,44	-2,33

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	NEUTRAL	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	47,89	NEUTRAL
MACD(12,26)	10,36	BUY
ADX(14)	22,49	NEUTRAL
SMA5	1.272,68	SELL
SMA20	1.267,71	BUY
SMA50	1.234,91	BUY
SMA100	1.179,13	BUY
SMA200	1.171,74	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Bộ Lao động Mỹ công bố báo cáo việc làm tháng 3 tốt hơn nhiều so với dự báo. Khu vực phi nông nghiệp của nền kinh tế Mỹ tạo được 303.000 công việc mới trong tháng 3, vượt xa con số 200.000 công việc mới mà các chuyên gia kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones. Tiền lương tăng 0,3% so với tháng trước và tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước, đều phù hợp với dự báo.
- Tuần này, giá cả hai loại dầu đều tăng hơn 4% và đạt mức cao nhất kể từ tháng 10 năm ngoái. Động lực tăng chính của giá dầu trong tuần là mối lo về nguy cơ xảy ra xung đột quân sự trực tiếp giữa Israel và Iran - một thành viên của Tổ chức OPEC. Một cuộc xung đột như vậy có thể khiến nguồn cung dầu thắt chặt hơn nữa, giữa lúc đã có những dự báo cho rằng nguồn cung dầu toàn cầu năm nay không đủ đáp ứng nhu cầu.
- **VCG:** Năm 2024 Vinaconex lên kế hoạch tổng doanh thu và thu nhập 15.000 tỷ đồng, lãi sau thuế 950 tỷ; tăng lần lượt 15% và 140% so với thực hiện 2023.
- **DIG:** Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng vừa công bố BTC hợp nhất kiểm toán 2023, ghi nhận doanh thu 1.026 tỷ đồng, gần như không chênh so với báo cáo tự lập. Tuy nhiên, LNST giảm 33% tương đương giảm 54 tỷ đồng so với báo cáo tự lập xuống còn 112 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do hoạt động liên doanh, liên kết chuyển từ lãi 39 tỷ đồng sang lỗ 18 tỷ đồng.
- **VNM:** Năm nay, Vinamilk lên kế hoạch tổng doanh thu 63.163 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 9.376 tỷ; tăng lần lượt 4,4% và 4% so với thực hiện năm 2023. Đây sẽ là mức doanh thu cao kỷ lục của doanh nghiệp nếu đạt được.
- **VIC:** Tập đoàn Vingroup công bố kế hoạch doanh thu kỷ lục 200.000 tỷ đồng và LNST 4.500 tỷ đồng. Các con số này tăng 24% và 119% so với kết quả năm 2023. Vingroup cho biết sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh nhằm củng cố ba trụ cột chính: Công nghệ - Công nghiệp, Thương mại Dịch vụ, Thiện nguyện Xã hội.
- **TLG:** Năm 2024, công ty đặt kế hoạch 3.800 tỷ đồng doanh thu tăng 10% so với cùng kỳ và cũng là mức cao kỷ lục trong lịch sử hoạt động của Thiên Long. LNST khoảng 380 tỷ đồng, tăng gần 7% so với cùng kỳ, cổ tức năm 2024 dự kiến 35%/mệnh giá.
- **MBB:** MB dự kiến LNTT năm 2024 tăng trưởng từ 6 - 8%. Với mức đạt được trong năm 2023 là 26.306 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất của MB trong năm 2024 dự kiến đạt từ 27.884 tỷ đồng đến 28.411 tỷ đồng. Hiện mục tiêu lợi nhuận của MB là cao nhất trong 14 ngân hàng đã công bố kế hoạch kinh doanh.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.316,43	-0,57	12,29
Dầu WTI	84,88	-2,34	18,46
Dầu Brent	88,89	-2,50	15,38
Than	129,10	0,70	-11,82
Đồng	9.329,50	-0,32	9,00
Quặng sắt	98,25	0,33	-28,76
Thép	522,00	-0,19	-7,55

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,393	0,09	3,02
USD/JPY	151,78	-0,11	-7,08
USD/CNY	7,2292	0,06	-1,79
EUR/USD	1,0832	-0,05	-1,88
GBP/USD	1,2624	-0,11	-0,84

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	20/03/2024	0
ECB	4,50%	-	0
BOE	5,25%	21/03/2024	0
BOJ	-0,10%	19/03/2024	0
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
STB	751,11	29.600	-0,34
VND	544,73	22.050	-2,00
SSI	1.157,25	36.800	-2,26
NVL	1.954,72	18.300	4,57
DIG	803,52	32.000	-0,62

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	530.404,76	94.900	-1,15
BID	286.161,88	50.200	-1,57
VHM	187.020,08	42.950	-0,12
GAS	185.806,25	80.900	-0,74
VIC	182.771,02	47.800	-0,10

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

MBB

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng giải ngân

Ngưỡng cắt lỗ

THEO DÕI

23.350

25.500

13,33%

21.900-22.500

<21.200

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận của MBB được hỗ trợ bởi 3 yếu tố tích cực. Thứ nhất, quy mô tín dụng của MBB được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng. Thứ hai, tận dụng lợi thế nguồn vốn thấp và tỷ lệ CASA cao sẽ giúp tỷ lệ NIM năm 2024 mở rộng hơn và dự kiến tăng về mức trên 5% sau khi tạo đáy trong năm ngoái. Thứ ba, là ngân hàng sở hữu lợi thế hệ sinh thái dịch vụ tài chính toàn diện, bao gồm cho vay tiêu dùng, bảo hiểm, môi giới chứng khoán và quản lý quỹ.
- MBB cũng thuộc Top 5 khoản đầu tư nắm giữ lớn nhất tại các quỹ bao gồm: VCBF, Vinacapital, BVPF, TBLF, SSISCA, VEOF

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Mặc dù MBB đang có mức chỉnh hơn 10% kể từ đỉnh ngắn hạn nhưng xu hướng tăng trung và dài hạn vẫn đang được giữ vững. Nhà đầu tư có thể theo dõi diễn biến của cổ phiếu trong 1-2 phiên tới để có chiến lược giải ngân phù hợp, vùng hỗ trợ mạnh quanh 22.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2021	FY2022	Q4 2023
DTT (tỷ đ)	36.934	45.593	11.750
LNTT (tỷ đ)	16.527	22.729	6.287
LNST (tỷ đ)	13.221	18.155	5.045
Ng/VCSH (%)	117	117	130
ROE (%)	23,63	25,80	24,51
ROA (%)	2,30	2,62	2,47
EPS (VNĐ)	2.435	3.353	3.966
P/E (lần)	8,6	4,4	5,89
P/B (lần)	1,83	1,02	1,31

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	SELL	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	41,35	NEUTRAL
MACD(12,26)	0,19	BUY
ADX(14)	28,18	SELL
SMA5	24.210	SELL
SMA20	24.240	SELL
SMA50	23.670	SELL
SMA100	21.280	BUY
SMA200	19.810	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	MBB	Theo dõi	21,9-22,5			25,5	21,2			
2	KBC	Theo dõi	30,9-32			36	30,4			
3	SSI	Theo dõi	35,6-36,5			40,1	34,3			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	MWG	Nắm giữ	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2			7,37%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCI	Chốt lời	41,5-42,5	29/12/2023	42	48,2	40	21/2/2024	45	7,14%
2	DXG	Cắt lỗ	18,6-19,2	5/1/2024	19	21,5	18	23/2/2024	18	-5,26%
3	VHC	Chốt lời	63,5-65	19/2/2024	64,7	71,5	60,9	28/2/2024	70,9	9,58%
4	VGC	Chốt lời	51,8-53,5	31/1/2024	52,5	59,1	49,8	5/3/2024	56,9	8,19%
5	VCG	Cắt lỗ	24,8-25,2	29/1/2024	25,2	28,5	23,9	11/3/2024	23,9	-5,16%
6	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
7	VCI	Chốt lời	46-48	6/3/2024	47,5	55,2	44,5	15/3/2024	52,3	11,58%
8	VND	Cơ cấu	22,8-23,8	4/3/2024	23	27,3	21,8	26/3/2024	23,05	0,22%
9	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
10	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
11	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
12	DPM	Cơ cấu	34,5-36	27/3/2024	35,85	39,8	33,8	2/4/2024	35,55	-0,84%
13	STB	Cắt lỗ	30-31,5	29/2/2024	31,3	35,6	29,1	5/4/2024	29,5	-5,75%
14	CII	Cắt lỗ	18,8-19,5	28/3/2024	19,3	21,8	18,5	5/4/2024	18,55	-3,89%
15	HSG	Cắt lỗ	22,8-24	3/4/2024	24	27,1	22,8	5/4/2024	22,8	-5,0%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chi số VN-Index: 1150-1165.

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16.16.5	
Cá biệt	Đuối 18	-4.17%
Châm biếm (50%)	18.19	-13%-18%
Châm biếm (50%)	21.22	-18.57%

Mã CP	MVN	Tỷ lệ
Mua	65.66	
Cá biệt	Cá biệt ĐCNA và 41.42	-6.9%
Châm biếm (50%)	Đuối 59	-12%-14%
Châm biếm (50%)	Năm giờ	

Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21.21.3	
Cá biệt	19.4	-4.4%
Châm biếm (50%)	23.24	-7%-12%
Châm biếm (50%)	25.26	-13%-14%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MVG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị trị trường	8,290,000,000 đ
Lãi/Mã lấy kiếm	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 0% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSS: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room